TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2021/QĐST-DS	*Yên Định, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Tường Vân, xã Định Thành, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* 1- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1970.

2- Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1973 (vợ ông H).

Cùng địa chỉ: Thôn Tường Vân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Ông H ủy quyền cho bà M tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Các đương sự thỏa thuận: Vợ chồng bà Đỗ Thị M, ông Nguyễn Văn H nợ tiền của bà Bùi Thị B số tiền gốc là 500.000.000đ. Tiền lãi tính từ ngày 24/01/2017 đến ngày 19/8/2021 là 351.000.000đồng tiền lãi. Bà B chỉ yêu cầu lấy 100.000.000đồng tiền lãi, tổng gốc và lãi là 600.000.000đồng. Bà M và ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà B số tiền cả gốc và lãi là 600.000.000đồng (*Sáu trăm triệu đồng).*

2.2. Về phương án trả nợ:

Thời điểm trả nợ là sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận khi vay tiền là 1,3%/tháng.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận vợ chồng bà M, ông H phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

Trả lại cho bà Bùi Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.180.000đ *(Mười bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2019/0005473 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng